

Số: 253/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh khóa I về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp
giai đoạn 2025-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 12/02/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, định hướng, mục tiêu của Nghị quyết về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2025-2030 phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Xác định rõ nhiệm vụ của các sở, ban ngành và địa phương trong công tác triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển các ngành công nghiệp nhằm đạt các mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo nội dung triển khai Kế hoạch phù hợp với chủ trương của Trung ương, định hướng của Tỉnh ủy và các quy hoạch phát triển đã được phê duyệt.

- Quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phải đúng quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030, Đồng Tháp trở thành tỉnh có công nghiệp phát triển nhanh, theo hướng hiện đại, bền vững, trở thành động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến gắn kết chặt chẽ với vùng nguyên liệu. Thu hút các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, tạo giá trị gia tăng cao. Tổ chức lại không gian công nghiệp, hình thành các vùng công nghiệp trọng điểm gắn với lợi thế địa kinh tế và kết nối với các trục giao thông chiến lược.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP công nghiệp (*giá 2010*) bình quân giai đoạn 14,5%/năm.
- Đến năm 2030, giá trị GRDP công nghiệp (*giá hiện hành*) đạt 143.247 tỷ đồng.
- GRDP công nghiệp (*giá hiện hành*) chiếm 26,7% trong cơ cấu kinh tế; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt chiếm 25%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh 2010*) đạt trên 408.000 tỷ đồng; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt trên 401.945 tỷ.
- Phân đầu phát triển ít nhất 08 cụm công nghiệp, tỉ lệ lấp đầy 62%.
- Đưa ít nhất 10 khu công nghiệp mới đi vào hoạt động, quy mô hơn 5.000 ha; tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp đang hoạt động đạt ít nhất 70%.
- Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp đạt 14,8 tỷ USD.
- Tỉ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt trên 70%.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các Sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo mục III của Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, được cụ thể hóa theo Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Hàng năm, trên cơ sở các nội dung, nhiệm vụ được giao của Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch và kinh phí thực hiện, có văn bản gửi Sở Công Thương **trước ngày 30/6 hàng năm** để tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Giao Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đồng thời, thực hiện phân bổ, bố trí vốn ngân sách để các sở, ngành, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương ban hành kế hoạch cụ thể hóa, triển khai phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương; tập trung nguồn lực để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chỉ tiêu cụ thể (*tại Phụ lục 1*), nhiệm vụ cụ thể (*tại Phụ lục 2*) kèm theo Kế hoạch này. Đồng thời, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các đề án, cơ chế, chính sách phù hợp thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

b) Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp; mỗi xã, phường đảm bảo tốc độ tăng trưởng GRDP công nghiệp bình quân giai đoạn 2025-2030 là 14,5%; xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

c) Tổ chức thực hiện, đánh giá tình hình thực hiện theo định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết và phát sinh theo yêu cầu, có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Giám đốc Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện. Trên cơ sở thực tiễn, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phù hợp.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

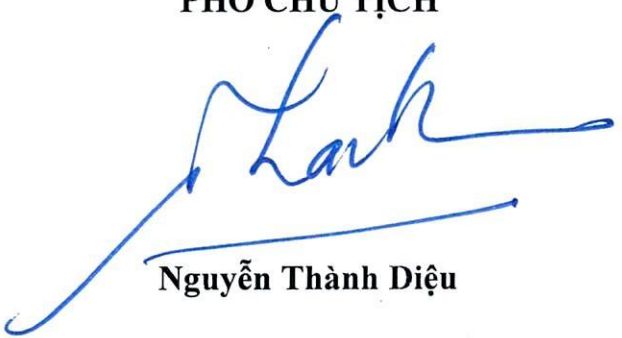
Phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, giám sát và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển công nghiệp theo kế hoạch; phối hợp với cơ quan hành chính nhà nước các cấp tăng cường giám sát và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- TTTH&CB tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, P.KT (Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục 1
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2025-2030/Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP công nghiệp (giá 2010) bình quân	%/năm	10,7	12,5	13,5	14,5	15,5	16,5	14,5	- Sở Công Thương - UBND các xã/phường	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh
2	GRDP công nghiệp (giá hiện hành)	Tỷ đồng	60.288	70.515	83.639	99.631	118.914	143.247	143.247	- Sở Công Thương - UBND các xã/phường	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh
3	Tỷ trọng GRDP công nghiệp (giá hiện hành) trong cơ cấu kinh tế	%	21,07	21,63	22,80	24,03	25,33	26,70	26,7	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh
	Trong đó: Tỷ trọng GRDP công nghiệp chế biến, chế tạo (giá hiện hành) trong cơ cấu kinh tế	%	19,49	20,55	21,66	22,83	24,06	25	25	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh
4	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	206.589	232.400	262.600	299.500	350.000	>408.000	>408.000	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh
	Trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	203.678	229.200	259.000	295.000	344.700	>401.945	>401.945	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2025-2030/Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5	Phát triển cụm công nghiệp	CCN	4	1	1	2	2	2	≥8	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường có liên quan
	Tỷ lệ lấp đầy CCN (đang hoạt động) 62%.	%	77,52	75	70	65	63	62	62	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường có liên quan
6	Đưa khu công nghiệp mới đi vào hoạt động	KCN	-	2	2	2	2	2	≥10	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương; UBND các xã, phường có liên quan
	Trong đó quy mô hơn 5.000 ha;	Ha	-	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	>5.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương; UBND các xã, phường có liên quan

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2025-2030/Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp (đang hoạt động)	%	97,47	90	85	80	75	≥70	≥70	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương; UBND các xã, phường có liên quan
7	Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp	Tỷ USD	9,2	10	10,9	11,93	13,13	14,8	14,8	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh
8	Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ	%	62	64	66	68	69	≥70	≥70	Sở Nội vụ	Sở Công Thương, Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường có liên quan

Phụ lục 2
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC
(Kèm theo Kế hoạch số 253 /KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	Thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội đối với công tác phát triển công nghiệp				
1	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý 1/2026	
2	Tham mưu báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết Nghị quyết.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Định kỳ, báo cáo khi có yêu cầu	
3	Định hướng các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông khác để các cấp, các ngành và đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, hiểu và tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
II	Phát triển công nghiệp gắn lợi thế từng hành lang kinh tế và các vùng công nghiệp trọng điểm				
1	Rà soát, xây dựng quy hoạch tỉnh điều chỉnh về phát triển công nghiệp phù hợp với định hướng Nghị quyết. Trong đó, rà soát lại hiện trạng liên quan đến đất đai, định vị rõ vị trí, hạ tầng cho phát triển công nghiệp; xác định lộ trình đầu tư, danh mục các ngành nghề kêu gọi đầu tư để phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển của từng vùng công nghiệp.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Năm 2026	
2	Rà soát hiện trạng các vùng công nghiệp liên quan đến đất đai, định vị rõ vị trí, hạ tầng cho phát triển công nghiệp. Xác định lộ trình đầu tư, danh mục các ngành nghề kêu gọi đầu tư để phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển của vùng công nghiệp, khu kinh tế.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Năm 2026	
3	Xác định lộ trình đầu tư, danh mục các ngành nghề kêu gọi đầu tư để phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển của khu kinh tế	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Năm 2027	
4	Tham mưu việc hình thành khu kinh tế ven biển Gò Công (khoảng 15.000 ha), khu kinh tế - công nghiệp cửa khẩu quốc tế Thường Phước (khoảng 5.000 ha) với trọng tâm là công nghiệp cảng biển, năng lượng và dịch vụ hậu cần cảng.	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Năm 2026-2027	
5	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật vùng ven đô thị, các khu vực nông thôn có tiềm năng, thúc đẩy người dân đầu tư, xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh nhỏ trên địa bàn, phát triển các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhỏ.	UBND các xã, phường	Sở, ban, ngành	Năm 2026	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
6	Chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp lao động, đình công, lấn công trái pháp luật trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các vùng công nghiệp trọng điểm.	Công an Tỉnh	Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Hằng năm	
III	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách cho phát triển công nghiệp				
1	Tiếp tục tham mưu khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị và các định hướng, chủ trương của Trung ương về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể:	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		
1.1	Triển khai chính sách về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 – 2030.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
1.2	Triển khai Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Tháp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
1.3	Triển khai Nghị quyết quy định Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
2	Khẩn trương xây dựng Cổng một cửa đầu tư cấp tỉnh để thu hút, xúc tiến và giải quyết các thủ tục đầu tư theo mô hình một cửa.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
3	Tham mưu triển khai cơ chế, chính sách quy định Trung ương, nhằm thu hút FDI, DDI, nhất là dự án công nghệ cao, chế biến chế tạo, hình thành chuỗi cung ứng gắn với hội nhập khu vực và toàn cầu.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
4	Tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển công nghiệp.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
5	Tham mưu kế hoạch triển khai Nghị quyết về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh trong giai đoạn mới	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
6	Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan		Hằng năm	
7	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, liên kết tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc góp phần hoàn thiện hệ sinh thái công nghiệp hiện đại, xanh và bền vững.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
8	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
9	Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn hỗ trợ tài chính từ ngân hàng góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm của doanh nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 13	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
10	Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn hỗ trợ tài chính từ chương trình khoa học và công nghệ, các quỹ đầu tư,... nhằm đổi mới công nghệ sản xuất nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
IV	Hoàn thiện hạ tầng hỗ trợ phát triển công nghiệp				
1	Tham mưu kế hoạch triển khai Nghị quyết về phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025-2030. Huy động tối đa các nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với Trung ương để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình hạ tầng giao thông chiến lược. Thúc đẩy đầu tư các công trình giao thông kết nối các hành lang kinh tế, vùng công nghiệp và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
2	Tập trung hoàn thiện hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ lấp đầy các khu công nghiệp hiện hữu. Nghiên cứu, tham mưu sớm đưa các khu công nghiệp Soài Rạp, Tân Phước 1, Bình Đông, Tân Kiều đi vào hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu công nghiệp: Tân Phước 2, Tân Phước 3, Tân Phước 4, Tân Phước 5, Phú Tân, Sông Hậu 2, Cao Lãnh II, Cao Lãnh III, Hòa Tân. Tham mưu giải quyết các vướng mắc, tạo quỹ đất sạch, đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội (nhà ở công nhân, thiết chế văn hóa) tại các khu công nghiệp. Xúc tiến thủ tục để hình thành các khu công nghiệp đã được quy hoạch.	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
3	Thúc đẩy nhà đầu tư hoàn thiện hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ lấp đầy các cụm công nghiệp hiện hữu; tập trung hoàn thiện hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ, đưa các cụm công nghiệp sớm đi vào hoạt động. Tập trung giải quyết các vướng mắc, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư cụm công nghiệp. Xúc tiến thủ tục để hình thành các cụm công nghiệp đã được quy hoạch.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
4	Đẩy mạnh triển khai các hệ thống cấp điện nhằm bảo đảm nguồn điện cho sản xuất công nghiệp. Quan tâm triển khai dự án năng lượng tái tạo đã được phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc ngành điện, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện đã được phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực, Kế hoạch thực hiện quy hoạch và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh. Triển khai đầy đủ các cơ chế, chính sách phát triển điện mặt trời mái nhà tại các khu, cụm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
5	Tham mưu kế hoạch triển khai Chương trình số 13-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
6	Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2025-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026-2027	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
7	Tham mưu UBND tỉnh trong công tác triển khai, phát triển hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ cho phát triển công nghiệp dựa trên quy hoạch tỉnh Đồng Tháp (sau sáp nhập) được cấp thẩm quyền phê duyệt và các văn bản pháp lý khác có liên quan.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	
8	Triển khai phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ đồng bộ cho phát triển công nghiệp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
9	Tham mưu phát triển công nghiệp cảng biển, và các dịch vụ logistics dọc theo sông Soài Rạp và tuyến ven biển.	Sở Xây dựng (phụ trách vấn đề cảng biển); Sở Công Thương (phụ trách dịch vụ logistics)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
V	Cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng tăng hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng				
1	Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, hiện đại, bền vững; quan tâm, phát triển sản phẩm chế biến sâu để phát triển sản phẩm cao cấp, thực phẩm dinh dưỡng, được phẩm thiên nhiên; phát triển công nghiệp được phẩm, hóa mỹ phẩm dựa trên các nguồn được liệu bản địa,...thông qua nhiệm vụ:	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường			
1.1	Khuyến khích doanh nghiệp phát triển sản xuất, cùng với đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị vào sản xuất, chế biến để nâng sản lượng và chất lượng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
1.2	Hỗ trợ, hướng dẫn; tiếp nhận các đề xuất, đặt hàng triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sơ chế bảo quản, chế biến đa dạng hóa sản phẩm nông sản chủ lực có tiềm năng xuất khẩu, giá trị gia tăng cao, ưu tiên công nghệ sạch, thân thiện môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
1.3	Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, định hướng các chủ đề về phát triển sản phẩm chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ vào chế biến nông sản, các dự án kinh tế tuần hoàn trong chế biến sản phẩm từ cá tra, lúa gạo, sen, xoài, rau quả,... nhằm truyền thông nhận thức, góp phần phát triển sản phẩm, nâng cao chuỗi giá trị.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
1.4	Nghiên cứu đề xuất các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng, tái chế phụ phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất nhằm gia tăng chuỗi giá trị	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
2	Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp liên kết với Hợp tác xã và hộ sản xuất hình thành chuỗi liên kết khép kín từ vùng nguyên liệu đến nhà máy chế biến, gắn với phát triển dịch vụ logistics kho lạnh, kho vận.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
3	Tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đang hoạt động. Theo dõi, đề xuất tháo gỡ các dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có khó khăn, vướng mắc, để tạo nguồn lực mới cho ngành. Rà soát, đề xuất thu hồi các dự án chậm triển khai nhằm tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án khác.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
4	Rà soát số lượng doanh nghiệp công nghiệp theo từng địa bàn xã, phường làm cơ sở đánh giá phát triển sản xuất công nghiệp.	Thống kê tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
5	Rà soát, theo dõi, đánh giá tình hình sản xuất công nghiệp, nhất là các ngành hàng chủ lực; đề xuất giải pháp thúc đẩy tăng trưởng.	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh	Hằng năm	
6	Rà soát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp thuộc các ngành hàng chủ lực, từ đó đề xuất giải pháp để nâng cao trình độ và năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
7	Triển khai cơ chế, chính sách để phát triển ngành cơ khí góp phần gia tăng hàm lượng công nghệ của ngành công nghiệp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
8	Tham mưu UBND tỉnh Đề án phát triển ngành đóng tàu trên địa bàn tỉnh nhằm khai thác hiệu quả lợi thế về giao thông thủy.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
VI	Xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp				
1	Xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án công nghiệp mới, công nghệ cao nhằm phát triển các dòng sản phẩm mới, đa dạng, nâng cao giá trị gia tăng.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
2	Tham mưu, triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Trong đó đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp để quan hệ hợp tác, liên kết phát triển với các đối tác đầu tư trong và ngoài nước đang trên đà mở rộng, tạo ra nhiều triển vọng thu hút dự án mới, nhất là với các đối tác Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hà Lan, Đài Loan (Trung Quốc),...	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
3	Tăng cường liên kết vùng, chú trọng liên kết với các địa phương tiếp giáp như An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
4	Xây dựng bộ tài liệu xúc tiến đầu tư và danh mục dự án xúc tiến đầu tư tỉnh Đồng Tháp tỉnh Đồng Tháp.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
5	Thẩm định chặt chẽ đối với các dự án đầu tư, không tiếp nhận các dự án công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn xã hội.	Ban Quản lý Khu kinh tế (dự án trong khu công nghiệp); Sở Tài chính (các dự án ngoài khu công nghiệp)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
6	Rà soát, theo dõi các dự án mới tiềm năng (đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư) thuộc lĩnh vực công nghiệp để có giải pháp hỗ trợ sớm đưa vào hoạt động tạo nguồn năng lực mới.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu Kinh tế; UBND các xã, phường	Hằng năm	
VII	Việc mở rộng thị trường, gia tăng xuất khẩu				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh trong giai đoạn mới.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
2	Tăng cường phổ biến các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, giúp các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội, thích ứng với những thách thức của các Hiệp định.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
1	Tham mưu xây dựng và triển khai Đề án xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
2	Đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa, xây dựng mối liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên vật liệu nhằm khai thác tốt thị trường trong nước.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
3	Thúc đẩy thương mại điện tử, hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thị trường, quảng bá hình ảnh của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm	
VIII	Về phát triển nguồn lực lao động				
	Tham mưu kế hoạch triển khai Nghị quyết về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025-2030. Trong đó tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch, công nghệ thực phẩm, chế biến nông sản thông minh,...; nghiên cứu, hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa dạng ngành, nghề đào tạo góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp; nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ sản xuất mới. Đổi mới chương trình giáo dục nghề nghiệp và đại học gắn với nhu cầu phát triển của tỉnh, chú trọng kỹ năng thực hành, ngoại ngữ, công nghệ thông tin; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, các viện, trường lớn trong và ngoài nước.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	